

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 (Từ sau Kỳ họp thứ 11 đến trước Kỳ họp thứ 14 HĐND tỉnh khóa XVII)**

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 và khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 99/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Cao Bằng ban hành Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh Cao Bằng khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 (từ sau Kỳ họp thứ 11 đến trước Kỳ họp thứ 14 HĐND tỉnh khóa XVII), Thường trực HĐND tỉnh đã giải quyết, cho ý kiến đối với một số nội dung sau:

#### **I. NỘI DUNG DO ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÌNH**

**1. Lĩnh vực đầu tư, xây dựng cơ bản:** Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng.

\* Văn bản đề nghị cho ý kiến: Công văn số 60/UBND-GT ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh về việc xin ý kiến về việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng.

\* Văn bản thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh: Công văn số 80/HĐND-KTNS ngày 18/01/2023. Với nội dung:

- Việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

- Đề nghị UBND tỉnh lập hồ sơ theo quy định của Luật Đầu tư công và trình HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng.

#### **2. Lĩnh vực Tài chính**

##### **2.1. Cho ý kiến về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2022**

\* Văn bản đề nghị cho ý kiến:

(1) Công văn số 3314/UBND-TH ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh về việc xin ý kiến giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2022;

(2) Công văn số 3372/UBND-TH ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh về việc xin ý kiến giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2022;

(3) Công văn số 3436/UBND-TH ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh về việc xin ý kiến giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2022.

\* *Văn bản thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh:*

(1) Công văn số 572/HĐND-KTNS ngày 23/12/2022;

(2) Công văn số 573/HĐND-KTNS ngày 23/12/2022;

(3) Công văn số 587/HĐND-KTNS ngày 28/12/2022.

\* *Nội dung đã được thống nhất, cho ý kiến:*

- Nhất trí giao bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2022 cho một số cơ quan, đơn vị để thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ phát sinh, với số tiền là 72.282.050.000 đồng<sup>1</sup> (*Chi tiết tại phụ biểu 01*)

- Nhất trí giao bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2022 cho một số cơ quan, đơn vị để thực hiện các chế độ, chính sách và nhiệm vụ phát sinh, với số tiền là 46.210.450.000 đồng<sup>2</sup> (*Chi tiết tại phụ biểu 02*).

- Đối với đề nghị tại Công văn số 3372/UBND-TH ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh: Nhất trí giao bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện các chế độ, chính sách và nhiệm vụ phát sinh, với số tiền là 41.396.000.000 đồng<sup>3</sup> (*Chi tiết tại phụ biểu 03*).

- Đối với đề nghị tại công văn số 3436/UBND-TH ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh: Nhất trí giao bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện các chế độ, chính sách và nhiệm vụ phát sinh, với số tiền là 83.606.100.000 đồng<sup>4</sup> (*Chi tiết tại phụ biểu 04*).

- Đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng: Thực hiện giao bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị đúng quy định hiện hành của pháp luật; báo cáo kết quả thực hiện với HĐND tỉnh theo quy định.

- Giao Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện và báo cáo Thường trực HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật.

## **2.2. Cho ý kiến về việc mua mới xe ô tô cứu thương năm 2022**

\* *Văn bản đề nghị cho ý kiến:* Công văn số 3355/UBND-TH, ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh về việc mua mới xe ô tô cứu thương năm 2022.

\* *Văn bản thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh:* Công văn số 571/HĐND-KTNS ngày 23/12/2023. Với nội dung:

- Nhất trí mua mới 14 xe ô tô cứu thương để trang bị cho các đơn vị thuộc ngành y tế; chủng loại xe ô tô cứu thương, thông số kỹ thuật xe giao UBND tỉnh xem xét quyết định (*Chi tiết tại phụ biểu 05*)

- Mức giá mua xe ô tô cứu thương không vượt quá 1.600 triệu đồng/01 xe (giá mua xe ô tô đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật; chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe, phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe)

<sup>1</sup> Tại Công văn số 572/HĐND-KTNS ngày 23/12/2022 của Thường trực HĐND tỉnh.

<sup>2</sup> Tại Công văn số 573/HĐND-KTNS ngày 23/12/2022 của Thường trực HĐND tỉnh.

<sup>3</sup> Tại Công văn số 587/HĐND-KTNS ngày 28/12/2022 của Thường trực HĐND tỉnh.

<sup>4</sup> Tại Công văn số 587/HĐND-KTNS ngày 28/12/2022 của Thường trực HĐND tỉnh.

- Đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng: Thực hiện việc mua xe ô tô theo đúng quy định hiện hành của pháp luật; báo cáo kết quả thực hiện với HĐND tỉnh theo quy định.

- Giao Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện và báo cáo Thường trực HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật.

**3. Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường:** Cho ý kiến đối với dự thảo Quyết định quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

\* *Văn bản đề nghị cho ý kiến:* Công văn số 335/UBND-NĐ ngày 20/02/2023 của UBND tỉnh về việc xin ý kiến dự thảo Quyết định quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

\* *Văn bản thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh:* Thông báo số 66/TB-VP ngày 27/2/2023 của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Thông báo Kết luận của đồng chí Triệu Đình Lê, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh tại Phiên họp Thường trực HĐND tỉnh thường kỳ tháng 02/2023. Với nội dung:

Căn cứ Điểm h, Khoản 3, Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh. Thường trực HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp gần nhất trước khi quyết định ban hành.

**4. Lĩnh vực Văn hóa:** Cho ý kiến về chủ trương miễn phí tham quan đối với tổ chức, cá nhân tham gia Lễ hội Về nguồn Pác Bó năm 2023

\* *Văn bản đề nghị cho ý kiến:* Tờ trình số 294/TTr-UBND ngày 15/02/2023 của UBND tỉnh về việc xem xét chủ trương miễn phí tham quan đối với tổ chức, cá nhân tham gia Lễ hội Về nguồn Pác Bó năm 2023.

\* *Văn bản thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh:* Công văn số 37/HĐND ngày 17/02/2023. Với nội dung:

- Nhất trí chủ trương không thu phí đối với các đại biểu và du khách tham gia Lễ hội Về nguồn Pác Bó năm 2023 tại Khu di tích Quốc gia đặc biệt Pác Bó, huyện Hà Quảng trong ngày 20/02/2023 để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Lễ hội và nhằm quảng bá hình ảnh, thu hút khách du lịch đến với Cao Bằng.

- Đề nghị UBND tỉnh báo cáo nội dung này tại Kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

## **II. NỘI DUNG THEO ĐỀ NGHỊ CỦA BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC TỈNH**

\* *Văn bản đề nghị:* Thông báo 28-TB/BCĐ ngày 05/12/2022 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thông báo kết luận của đồng chí Trần Hồng Minh, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo tại cuộc họp lần thứ 03 Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Cao Bằng.

\* *Văn bản thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh:* Thông báo số 142/TB-VP ngày 28/4/2023 của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Thông

báo Kết luận của đồng chí Triệu Đình Lê, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh tại Phiên họp Thường trực HĐND tỉnh thường kỳ tháng 4/2023. Với nội dung:

Tích hợp 02 nội dung giám sát của Ban Dân tộc HĐND tỉnh<sup>5</sup> (dự kiến tổ chức tháng 5/2023) và của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh<sup>6</sup> (dự kiến tổ chức tháng 5/2023) thành 01 nội dung giám sát chung về: **“kết quả triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và tiến độ giải ngân vốn đầu tư công trung hạn năm 2023 theo nghị quyết của HĐND tỉnh”**. Giao Thường trực HĐND tỉnh chủ trì tổ chức giám sát trong tháng 8/2023.

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Các nội dung Thường trực HĐND tỉnh đã cho ý kiến phù hợp quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019, đảm bảo phù hợp với quy định tại các Luật chuyên ngành và nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành các Luật.

2. Thời gian giải quyết đảm bảo, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh giữa 02 kỳ họp HĐND tỉnh, góp phần thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH địa phương.

### IV. ĐỀ NGHỊ

Thường trực HĐND tỉnh báo cáo và đề nghị HĐND tỉnh xem xét, đồng thuận với những nội dung mà Thường trực HĐND tỉnh đã có ý kiến nêu trên đề Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh có đầy đủ căn cứ tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật./.

#### Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: LĐVP; Trưởng, phó phòng và CV Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nông Thanh Tùng**

<sup>5</sup> Giám sát kết quả triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

<sup>6</sup> Giám sát việc thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn (giai đoạn 2021 - 2025) giữa kỳ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

**Phụ biểu 01****PHỤ LỤC  
GIAO BỔ SUNG KINH PHÍ***(Kèm theo Báo cáo số:255/BC-HĐND ngày 28/6/2023 của Thường trực HĐND tỉnh Cao Bằng)**Đơn vị tính: Nghìn đồng*

STT	Nội dung	Dự toán giao	Ghi chú
A	B	1	2
	<b>Tổng cộng</b>	<b>72,282,050</b>	
<b>I</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>51,996,150</b>	
<b>1</b>	<b>Tỉnh ủy Cao Bằng</b>	<b>270,450</b>	
	Kinh phí thực hiện Đề án số 13-ĐA/TU ngày 27/9/2022 về xây dựng, vận hành Trang thông tin điện tử “Tuyên giáo Cao Bằng”	270,450	
<b>2</b>	<b>Sở Văn hóa thể thao và Du lịch tỉnh</b>	<b>165,000</b>	
	Kinh phí tổ chức Hội thảo phát huy giá trị văn hoá và nguồn lực các tộc người gắn với phát triển du lịch, phát triển con người ở vùng miền núi phía Bắc	24,000	
	Kinh phí tham gia liên hoan trình diễn trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam khu vực phía Bắc lần thứ I năm 2022	141,000	
<b>3</b>	<b>Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh</b>	<b>163,100</b>	
	kinh phí chuyển ngạch và nâng lương trước thời hạn	112,400	
	Kinh phí trích lại từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra	50,700	
<b>4</b>	<b>Sở Y tế</b>	<b>22,500</b>	
	kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ	22,500	
<b>5</b>	<b>Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh</b>	<b>104,000</b>	
	Kinh phí bổ sung quỹ tiền lương do chuyển ngạch và nâng lương trước thời hạn	104,000	
<b>6</b>	<b>Sở Giáo dục và Đào tạo</b>	<b>108,400</b>	
	Bổ sung quỹ tiền lương do chuyển ngạch	108,400	
<b>7</b>	<b>Sở Khoa học và Công nghệ</b>	<b>30,900</b>	
	Bổ sung quỹ tiền lương do chuyển ngạch, tiếp nhận công chức	30,900	
<b>8</b>	<b>Ban Đại diện Hội người cao tuổi</b>	<b>37,000</b>	
	Hỗ trợ kinh phí hoạt động chi thường xuyên	37,000	
<b>9</b>	<b>Tỉnh đoàn Thanh niên</b>	<b>107,000</b>	
	Kinh phí thực hiện Đề án số 10/ĐA-TU ngày 22/02/2022 của Tỉnh ủy Cao Bằng	107,000	
<b>10</b>	<b>Sở Tài chính</b>	<b>101,200</b>	
	Kinh phí bổ sung quỹ tiền lương do chuyển ngạch và nâng lương trước thời hạn, điều chuyển cán bộ	101,200	
<b>11</b>	<b>Sở Tài nguyên và Môi trường</b>	<b>51,000</b>	

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao	Ghi chú
	Kinh phí trợ cấp lần đầu khi nhận công tác ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn	29,800	
	Kinh phí chi lương, hoạt động cho Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP	21,200	
<b>12</b>	<b>Sở Xây dựng</b>	<b>18,900</b>	
	Kinh phí trích lại từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra	18,900	
<b>13</b>	<b>Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh</b>	<b>780,000</b>	
	Kinh phí đảm bảo tổ chức Hội thao Dân quân cơ động	361,000	
	Kinh phí đảm bảo tổ chức hội thi dân quân thường trực	27,000	
	Kinh phí đảm bảo tổ chức lễ kỷ niệm 75 năm lực lượng vũ trang tỉnh Cao Bằng	392,000	
<b>14</b>	<b>Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Cao Bằng</b>	<b>50,000,000</b>	
	Kinh phí bổ sung nguồn vốn ủy thác để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách	50,000,000	
<b>15</b>	<b>Liên đoàn Lao động tỉnh Cao Bằng</b>	<b>36,700</b>	
	Kinh phí thực hiện Đề án số 10-ĐA/TU ngày 22/02/2022 của Tỉnh ủy Cao Bằng	36,700	
<b>II</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>20,285,900</b>	
<b>1</b>	<b>UBND huyện Quảng Hòa</b>	<b>7,498,000</b>	
	Kinh phí tăng thêm thực hiện chế độ, chính sách giáo dục	6,448,000	
	Kinh phí thực hiện chính sách đảm bảo xã hội	1,050,000	
<b>2</b>	<b>UBND huyện Nguyên Bình</b>	<b>1,236,000</b>	
	Kinh phí thực hiện chính sách đảm bảo xã hội	1,236,000	
<b>3</b>	<b>UBND huyện Thạch An</b>	<b>3,344,600</b>	
	Kinh phí tăng thêm thực hiện chế độ, chính sách giáo dục	1,069,500	
	Kinh phí tăng thêm thực hiện chính sách đảm bảo xã hội	2,275,100	
<b>4</b>	<b>UBND huyện Bảo Lâm</b>	<b>8,207,300</b>	
	Kinh phí tăng thêm mua thẻ BHYT cho các đối tượng chính sách	4,946,200	
	Kinh phí tăng thêm thực hiện chính sách đảm bảo xã hội	3,261,100	

**PHỤ LỤC**  
**GIAO BỔ SUNG KINH PHÍ**

(Kèm theo Báo cáo số: 255/BC-HĐND ngày 28 /6/2023 của Thường trực HĐND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao	Ghi chú
	<b>Tổng cộng</b>	<b>46,210,450</b>	
<b>I</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>15,690,200</b>	
<b>1</b>	<b>Tỉnh ủy Cao Bằng</b>	<b>1,393,200</b>	
	Kinh phí thực hiện Đề án 172-ĐA/TU ngày 07/12/2021 của Tỉnh ủy Cao Bằng	544,200	
	Kinh phí khen thưởng, huy hiệu Đảng	354,000	
	Kinh phí nâng cấp phần mềm báo điện tử	495,000	
<b>2</b>	<b>Sở Tài chính</b>	<b>289,600</b>	
	Kinh phí trích lại từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra	289,600	
<b>3</b>	<b>Sở Giáo dục và Đào tạo</b>	<b>8,000</b>	
	Kinh phí trích lại từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra	8,000	
<b>4</b>	<b>Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch</b>	<b>1,596,000</b>	
	Kinh phí chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao	866,000	
	Kinh phí tổ chức Hội thi Sáng tạo Âm thực Du lịch "Món ngon miền Non nước" tỉnh Cao Bằng năm 2022	165,000	
	Kinh phí thực hiện Đề án 19-ĐA/TU	565,000	
<b>5</b>	<b>Sở Nội vụ</b>	<b>1,268,900</b>	
	Kinh phí bổ sung lương do chuyển ngạch, bổ nhiệm, nâng lương trước thời hạn	138,300	
	Kinh phí thực hiện "Thành lập hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội"	1,130,600	
<b>6</b>	<b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>	<b>4,648,400</b>	
	Kinh phí chi trả cho đối tượng hưởng trợ cấp lần đầu theo ND 76/2019/NĐ-CP	89,400	
	Kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2022	4,559,000	
<b>7</b>	<b>Sở Khoa học và Công nghệ</b>	<b>176,500</b>	
	Kinh phí chi trả phụ cấp thu hút và trợ cấp lần đầu cho viên chức, người lao động công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo QĐ 861/2021/QĐ-TTg	176,500	
<b>8</b>	<b>Sở Công Thương</b>	<b>62,700</b>	
	Kinh phí tổ chức xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ tỉnh Cao Bằng năm 2022	7,400	
	Kinh phí triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày quyền của người tiêu dùng Việt Nam	55,300	

Đơn vị tính: Nghìn đồng

<b>9</b>	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b>	<b>138,100</b>	
	Kinh phí bổ sung quỹ tiền lương do chuyển ngạch và nâng lương	65,100	
	Kinh phí hỗ trợ thuê bảo vệ trụ sở	36,000	
	Kinh phí trích lại từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra	37,000	
<b>10</b>	<b>Sở Tư pháp</b>	<b>416,900</b>	
	Kinh phí phụ cấp thu hút, trợ cấp lần đầu theo Nghị định 76/NĐ-CP	50,400	
	Kinh phí chi vụ việc trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng, hội đồng phối hợp liên ngành, truyền thông về trợ giúp pháp lý	300,000	
	Kinh phí bổ sung lương do chuyển ngạch chuyên viên chính	66,500	
<b>11</b>	<b>Sở Ngoại vụ</b>	<b>131,400</b>	
	Kinh phí tổ chức Hội nghị giao ban công tác ngoại vụ các tỉnh biên giới phía Bắc và tổng kết công tác thi đua, khen thưởng Cụm thi đua số 1 - Bộ Ngoại giao năm 2022	131,400	
<b>12</b>	<b>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</b>	<b>3,714,200</b>	
	Kinh phí bổ sung lương do bổ nhiệm của Trung tâm điều dưỡng người có công và CSSK cán bộ tỉnh	48,600	
	Kinh phí bổ sung hoạt động của Trung tâm điều dưỡng người có công và CSSK cán bộ tỉnh	50,000	
	Bổ sung Kinh phí miễn giảm học phí cho học sinh theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ cho Trường Trung cấp nghề	3,356,000	
	Bổ sung Kinh phí nuôi dưỡng đối tượng tâm thần, đối tượng cai nghiện ma túy bắt buộc đang quản lý tại cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh	259,600	
<b>13</b>	<b>Hội Cựu chiến binh</b>	<b>18,900</b>	
	Kinh phí chi trả chế độ trợ cấp thời gian tham gia công tác Hội	18,900	
<b>14</b>	<b>Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh</b>	<b>30,000</b>	
	Kinh phí hỗ trợ chi trả lương cho bảo vệ Cơ sở 2 (Trung tâm chăm sóc sức khỏe cho nạn nhân bị mua bán và có nguy cơ cao tại ngõ 007, Bế Văn Đàn, Hợp Giang)	30,000	
<b>15</b>	<b>Ban Dân tộc tỉnh</b>	<b>9,400</b>	
	Kinh phí trích lại từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra	9,400	
<b>16</b>	<b>Thanh tra tỉnh</b>	<b>1,740,000</b>	
	Kinh phí trích lại từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra	1,740,000	
<b>17</b>	<b>Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng</b>	<b>48,000</b>	
	Kinh phí hỗ trợ lao động là người dân tộc thiểu số theo Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg	48,000	
<b>II</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>30,520,250</b>	
<b>1</b>	<b>UBND Thành Phố</b>	<b>3,225,000</b>	
	Kinh phí thực hiện các chính sách giáo dục	2,910,000	
	Kinh phí hỗ trợ đóng BHXH tự nguyện	211,000	
	Chi quà lễ tết cho các đối tượng chính sách người có công	104,000	



Đơn vị tính: Nghìn đồng

<b>2</b>	<b>UBND huyện Quảng Hòa</b>	<b>1,252,200</b>	
	Kinh phí ngày hội văn hóa dân tộc mông	375,000	
	Kinh phí hỗ trợ công tác an ninh	391,000	
	Kinh phí hỗ trợ công dân cách ly phòng chống dịch covid-19 năm 2022	486,200	
<b>3</b>	<b>UBND huyện Trùng Khánh</b>	<b>3,593,200</b>	
	Kinh phí Đồ án điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn Trùng Khánh huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022-2035, tỷ lệ 1/2000	2,490,000	
	Hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi phí năm 2019 đến năm 2021	1,103,200	
<b>4</b>	<b>UBND huyện Thạch An</b>	<b>3,934,000</b>	
	Kinh phí trợ cấp lần đầu, trợ cấp một lần theo NĐ 76/2019/NĐ-CP sự nghiệp giáo dục	3,029,000	
	Kinh phí trợ cấp lần đầu, trợ cấp một lần theo NĐ 76/2019/NĐ-CP khối Quản lý nhà nước	833,000	
	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho tổ công tác quản lý, bảo vệ khu vực điểm mỏ vàng Phiêng Đầy - Quang Trọng và Khâu Siêm - Minh Khai	72,000	
<b>5</b>	<b>UBND huyện Nguyên Bình</b>	<b>1,609,300</b>	
	Kinh phí trực và bảo vệ khoáng sản Phia Oắc - Ca My (Vườn quốc gia đặc biệt)	365,000	
	Hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi phí năm 2019 đến năm 2021	1,244,300	
<b>6</b>	<b>UBND huyện Bảo Lạc</b>	<b>1,392,200</b>	
	Kinh phí hỗ trợ đối với cán bộ công chức xã dôi dư thảo Nghị quyết 31/2020/NQ-HĐND	702,200	
	Kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng chính sách	690,000	
<b>7</b>	<b>UBND huyện Bảo Lâm</b>	<b>14,359,250</b>	
	Kinh phí lương và phụ cấp lương, phí trợ cấp lần đầu theo NĐ 76/2019/NĐ-CP cho sự nghiệp giáo dục	11,871,400	
	Kinh phí lương và phụ cấp lương, trợ cấp lần đầu theo NĐ 76/2019/NĐ-CP khối Quản lý nhà nước	829,800	
	Kinh phí dạy lớp ghép	647,000	
	Kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng chính sách	154,000	
	Kinh phí hỗ trợ đóng BHXH tự nguyện	192,000	
	Hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi phí năm 2019 đến năm 2021	665,050	
<b>8</b>	<b>UBND huyện Hà Quảng</b>	<b>1,155,100</b>	
	Hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi phí năm 2019 đến năm 2021	1,155,100	

**PHỤ LỤC****BỔ SUNG KINH PHÍ TẠI CÔNG VĂN SỐ 3372/UBND-TH NGÀY 21/12/2022***(Kèm theo Báo cáo số 255/BC-HĐND ngày 28/6/2023 của Thường trực HĐND tỉnh Cao Bằng)**Đơn vị tính: Nghìn đồng*

STT	Nội dung	Dự toán giao	Ghi chú
	<b>Tổng cộng</b>	<b>41,396,000</b>	
<b>I</b>	<b>Kinh phí chi thường xuyên</b>	<b>31,860,000</b>	
<b>1</b>	<b>Hội Nông dân</b>	<b>150,000</b>	
	Kinh phí sửa chữa nhà xe cơ quan	150,000	
<b>2</b>	<b>Sở Y tế</b>	<b>30,210,000</b>	
	Công trình Cải tạo, mở rộng Trung tâm Giám định Y khoa (cũ) thành khu xét nghiệm phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng	3,919,000	
	Công trình cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Trung tâm Y tế huyện Bảo Lạc và Trạm y tế xã Cốc Pàng thuộc Trung tâm Y tế huyện Bảo Lạc	2,741,000	
	Công trình Cải tạo, mở rộng nâng cấp các trạm y tế xã thuộc Trung tâm Y tế huyện Nguyên Bình; Hạng mục: Khu vực phục vụ công tác tiêm vắc xin phòng chống dịch COVID-19	2,415,000	
	Công trình Cải tạo, sửa chữa Bệnh viện Tĩnh Túc để phục vụ các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19. Hạng mục: Nhà điều trị nội trú, nhà giặt là, khu nhà C, nhà cầu, nhà lò đốt rác và các hạng mục phụ trợ ngoài nhà	2,701,000	
	Công trình cải tạo, sửa chữa khu điều trị Methadone thuộc Trung tâm Y tế huyện Hoà An	2,819,000	
	Công trình Cải tạo, sửa chữa Nhà xét nghiệm, nhà giặt là, nhà bảo vệ, mái che, sân bê tông của Trung tâm Y tế huyện Hạ Lang	2,486,000	
	Công trình cải tạo, sửa chữa Khoa Nội tiết Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng	2,462,000	
	Công trình Cải tạo sửa chữa, mở rộng đường lên xuống, cổng chính Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng	2,765,000	
	Công trình Cải tạo, sửa chữa nâng cấp cơ sở điều trị Methadone (Cơ sở 2) Thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng thuộc Trung tâm Y tế huyện Quảng Hoà	1,977,600	
	Công trình cải tạo, sửa chữa khoa phòng chuyên môn Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cao Bằng	2,964,800	
	Cải tạo, sửa chữa và nâng cấp mở rộng khu nhà xe ô tô và nhà kỹ thuật thành nhà chạy thận nhân tạo và xét nghiệm Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng.	2,959,600	
<b>3</b>	<b>Cục Thuế tỉnh</b>	<b>500,000</b>	
	Hỗ trợ kinh phí trong tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ tại địa phương năm 2022	500,000	

*Đơn vị tính: Nghìn đồng*

<b>4</b>	<b>Cục Hải Quan tỉnh</b>	<b>500,000</b>	
	Hỗ trợ kinh phí trong tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ tại địa phương năm 2022	500,000	
<b>5</b>	<b>Kho bạc Nhà nước Cao Bằng</b>	<b>500,000</b>	
	Hỗ trợ kinh phí trong tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ tại địa phương năm 2022	500,000	
<b>II</b>	<b>Bổ sung kinh phí cho huyện Trùng Khánh để thực hiện hoàn vốn ứng Quỹ phát triển đất</b>	<b>9,536,000</b>	

**PHỤ LỤC****BỔ SUNG KINH PHÍ TẠI CÔNG VĂN SỐ 3436/UBND-TH NGÀY 27/12/2022***(Kèm theo Báo cáo số 255/BC-HĐND ngày 28/6/2023 của Thường trực HĐND tỉnh Cao Bằng)**Đơn vị tính: Nghìn đồng*

STT	Nội dung	Dự toán giao	Ghi chú
	<b>Tổng cộng</b>	<b>83,606,100</b>	
<b>I</b>	<b>Kinh phí thường xuyên</b>	<b>719,100</b>	
1	Văn phòng Đại biểu quốc hội và HĐND tỉnh	42,400	
	Kinh phí bổ sung lương do bổ nhiệm ngạch	42,400	
2	UBND huyện Nguyên Bình	676,700	
	Kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng	303,400	
	Kinh phí hỗ trợ mua thẻ BHXH tự nguyện cho các đối tượng	373,300	
<b>II</b>	<b>Kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu</b>	<b>597,000</b>	
1	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Cao Bằng	437,000	
	Kinh phí hỗ trợ sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật năm 2022	437,000	
2	Hội Nhà báo tỉnh Cao Bằng	160,000	
	Kinh phí hỗ trợ sáng tạo tác phẩm năm 2022	160,000	
<b>III</b>	<b>Kinh phí bù hụt thu</b>	<b>75,140,000</b>	
1	UBND Thành phố	56,100,000	
2	UBND huyện Quảng Hòa	5,940,000	
3	UBND huyện Trùng Khánh	9,100,000	
4	UBND huyện Thạch An	1,000,000	
5	UBND huyện Hà Quảng	3,000,000	
<b>IV</b>	<b>Kinh phí hỗ trợ hoạt động các đơn vị</b>	<b>7,150,000</b>	
1	Tỉnh ủy Cao Bằng	1,000,000	
	Kinh phí hỗ trợ hoạt động cấp ủy	1,000,000	
2	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	1,000,000	
	Kinh phí sửa chữa, thay thế trang thiết bị phòng làm việc, sửa chữa ô tô; kinh phí thực hiện các kỳ họp, hội nghị	1,000,000	
3	Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng	150,000	
	Hỗ trợ kinh phí trong tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ tại địa phương	150,000	
4	UBND Thành phố	500,000	
	Kinh phí sửa xe ô tô và các hoạt động chung	500,000	
5	UBND huyện Hòa An	500,000	
	Kinh phí sửa xe ô tô và các hoạt động chung	500,000	
6	UBND huyện Quảng Hòa	500,000	
	Kinh phí sửa xe ô tô và các hoạt động chung	500,000	
7	UBND huyện Trùng Khánh	500,000	
	Kinh phí sửa xe ô tô và các hoạt động chung	500,000	
8	UBND huyện Thạch An	500,000	
	Kinh phí sửa xe ô tô và các hoạt động chung	500,000	
9	UBND huyện Nguyên Bình	500,000	
	Kinh phí sửa xe ô tô và các hoạt động chung	500,000	
10	UBND huyện Bảo Lạc	500,000	
	Kinh phí sửa xe ô tô và các hoạt động chung	500,000	

*Đơn vị tính: Nghìn đồng*

11	UBND huyện Bảo Lâm	500,000	
	Kinh phí sửa xe ô tô và các hoạt động chung	500,000	
12	UBND huyện Hà Quảng	500,000	
	Kinh phí sửa xe ô tô và các hoạt động chung	500,000	
13	UBND huyện Hạ Lang	500,000	
	Kinh phí sửa xe ô tô và các hoạt động chung	500,000	

**PHỤ LỤC**  
**PHƯƠNG ÁN MUA XE Ô TÔ CỨU THƯƠNG NĂM 2022**

*(Kèm theo Báo cáo số 255/BC-HĐND ngày 28/6/2023 của Thường trực HĐND tỉnh Cao Bằng)*

STT	Tên đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng mua mới
	<b>XE CHUYÊN DÙNG THUỘC SỞ Y TẾ</b>		<b>14</b>
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cao Bằng	Xe	2
2	Bệnh viện y học cổ truyền	Xe	2
3	Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Hòa	Xe	2
4	Bệnh viện Đa khoa huyện Trùng Khánh	Xe	1
5	Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Quảng	Xe	1
6	Trung tâm y tế huyện Hạ Lang	Xe	1
7	Trung tâm y tế huyện Hà Quảng	Xe	1
8	Trung tâm y tế huyện Nguyên Bình	Xe	1
9	Trung tâm y tế huyện Bảo Lạc	Xe	2
10	Trung tâm y tế huyện Thạch An	Xe	1